

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1,439.71	400.76
Thay đổi (%)	-2.25%	-4.09%
Thay đổi	-33.18	-17.08
Tổng KLGD	789.10	116.43
Tổng GTGD	24,747.92	3,221.85
NĐTNN ròng (tỷ)	-222.05	4.20
Tự doanh ròng (Tỷ)	-489.79	-
PE	17.26	22.00

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.471,31	1.468,20
Thay đổi (%)	-2,05%	-2,05%
Thay đổi	-30,85	-30,7
Basis	3,11	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-0.23%	98.2%
Hóa chất L2	-6.05%	134.0%
Tài nguyên Cơ bản L2	-4.75%	139.9%
XD và Vật liệu L2	-4.19%	75.5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-2.11%	50.2%
Ô tô và phụ tùng L2	-4.22%	56.1%
Thực phẩm và đồ uống	-2.96%	27.1%
Hàng cá nhân & GD L2	-1.29%	85.7%
Y tế L2	-2.23%	23.3%
Bán lẻ L2	-2.63%	123.0%
Truyền thông L2	-5.08%	26.6%
Du lịch và Giải trí L2	-0.45%	10.2%
Viễn thông L2	-2.64%	13.0%
Điện, nước & xăng L2	-1.04%	49.6%
Bảo hiểm L2	-2.36%	34.8%
Bất động sản L2	-3.21%	67.8%
Dịch vụ tài chính L2	-6.08%	228.7%
Ngân hàng L2	0.33%	110.8%
CNTT L2	-3.74%	109.0%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VNIndex giảm 33.18 điểm (-2,25%). Áp lực giảm điểm lan tỏa trên toàn thị trường với 419 mã giảm và 66 mã tăng. Trong đó nhóm cổ phiếu ngân hàng là nhóm duy nhất có diễn biến tích cực trên toàn thị trường khi tăng mạnh ở đầu phiên nhưng sau đó cũng gặp phải áp lực giảm điểm tại cuối phiên: VCB (+4,26%), ACB (+2,69%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán và bất động sản tiếp tục gặp áp lực bán mạnh sau một quãng thời gian dài tăng giá: SSI (-6,69%), VND (-6,99%), DIG (-6,69%), CEO (-9,09%). Nhóm cổ phiếu thép cũng tiếp tục chứng kiến một phiên giảm mạnh và vẫn chưa có dấu hiệu tạo đáy: HPG (-6%), NKG (-6,9%), HSG (-6,97%). Nước ngoài tiếp tục chuỗi ngày bán ròng ở các mã VIC, DWG. Phiên hôm nay là một phiên giảm mạnh trước dịp Tết nguyên đán sau chuỗi thời gian tăng giá. Tuy nhiên, dự báo phiên ngày mai sẽ tiếp tục chịu áp lực giảm điểm khi thị trường sẽ có một lượng lớn hàng bắt đáy T+3 cộng với tâm lý tiêu cực của phiên hôm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

VNIndex đóng cửa tạo thành cây nến bán đỏ mạnh với biên độ lớn cho thấy phe bán chiếm ưu thế. Tuy rằng khối lượng giao dịch không quá lớn nhưng phe bán áp đảo cũng như hành vi bán quyết liệt đã đẩy giá xuống sâu, lực cầu bắt đáy có xuất hiện nhưng mức độ phục hồi thấp. Nhìn chung, VNIndex vẫn nằm trong kênh tăng giá dài hạn tuy nhiên đã gây khó khăn cho việc tăng giá ngắn hạn. Phiên ngày mai sẽ là một phiên quan trọng để kiểm tra chỉ số có bảo toàn được quy tắc tăng giá trong dài hạn không.

Khuyến nghị:

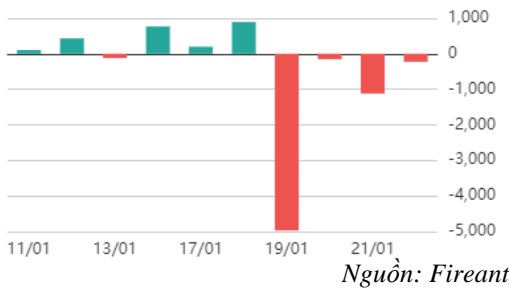
Thị trường vẫn đang nằm trong vùng rất rủi ro, NĐT luôn cẩn thận cân trọng trước mỗi quyết định mua bán.

Kịch bản 1: Thị trường tiếp tục gặp áp lực giảm điểm về vùng 1.400. Nhà đầu tư không mua mới, tiếp tục nghiêm khắc cắt lỗ các cổ phiếu đã vi phạm quy tắc tăng giá đặc biệt các cổ phiếu trong nhóm bất động sản, penny.

Kịch bản 2: Thị trường sẽ giao động quanh vùng 1.440. Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, chưa vội đưa ra quyết định mua mới.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Quảng Ninh sắp khởi công tuyến đường ven sông hơn 9.400 tỷ đồng](#)

['Siêu' khu công nghiệp của Viglacera chính quy hoạch, thêm đất thương mại dịch vụ](#)

[Cao tốc Bắc - Nam: Mũi nhọn huyết mạch trong phát triển kinh tế](#)

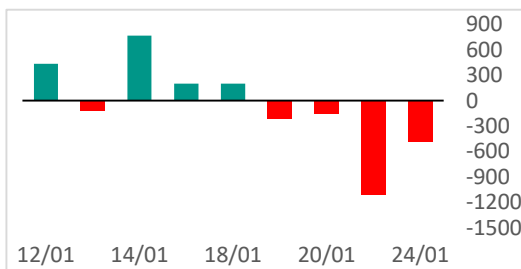
Tin doanh nghiệp trong nước

['Cắt' chuỗi tăng trưởng âm, Vinh Hoàn \(VHC\) lãi trên 1.100 tỷ, tăng gấp rưỡi năm 2020](#)

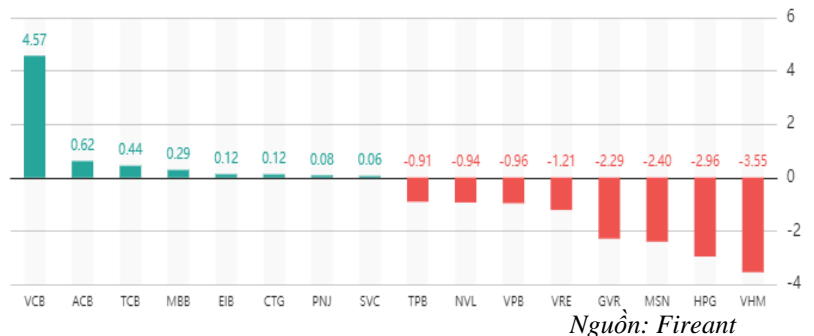
[Kinh Bắc \(KBC\) ước thu 900 tỷ đồng lợi nhuận cả năm, tăng trưởng 180%](#)

[Tài chính tuần qua: Him Lam miệt mài thoái vốn DIC Corp, Bamboo Capital huy động 1.785 tỷ từ cổ đông](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

Dow Jones	-448.77	-1.31%
DAX	-308.45	-1.98%
FTSE100	-90.88	-1.21%
Nikkei 225	-250.67	-0.91%
Hang Seng	13.2	0.05%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-459	-1.34%
DAX*	-322	-2.07%
FTSE100*	-93	-1.25%
Nikkei 225*	-270	-0.98%
Hang Seng*	-47	-0.19%

* Số liệu của phiên liền trước

DIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Nền kinh tế Đức thiệt hại 350 tỷ euro do đại dịch Covid-19](#)

[Nhà sản xuất iPhone chính của Apple ký hợp tác phát triển xe điện với Indonesia](#)

[Bán 'chui', thao túng giá chứng khoán: Mỹ phạt tù 20 năm và tối đa 25 triệu USD, Hong Kong bỏ tù 10 năm và hơn 1 triệu USD](#)

[Giá dầu Brent tăng mạnh giúp GAS lãi hơn 2.000 tỷ đồng trong ba tháng cuối năm 2021](#)

[Chuyên gia RJO Reuters: Giá vàng đang đứng trước cơ hội tăng mạnh](#)

[Ngành cá tra sẽ trở dồi](#)

Tin hàng hóa thế giới

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	85,14	-0,48%	2,21%	13,70%	13,70%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	87,89	-0,55%	2,13%	13,00%	13,00%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,44	-0,80%	0,97%	9,79%	9,79%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.833,24	-0,28%	0,88%	0,27%	0,27%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,23	-0,82%	5,63%	4,13%	4,13%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.414,25	-0,81%	3,25%	5,60%	5,60%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,85	0,54%	2,10%	1,43%	0,00%	GTN
Sữa	USD/cwt	20,29	0,20%	0,05%	10,15%	10,15%	VNM
Cao su	JPY/Kg	232,30	-1,86%	0,09%	4,26%	4,26%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,90	-0,16%	3,22%	0,11%	0,11%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	237,90	-2,36%	-0,73%	5,22%	5,22%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.143,70	-3,79%	-7,55%	-0,37%	-0,37%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	86,20	1,50%	6,55%	5,80%	5,80%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	133,00	3,10%	4,72%	14,66%	14,66%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.743,00	0,32%	4,29%	4,29%	4,29%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2202	-30,70 (-2,05%)	1.496,0	1.468,2	1.466,0	1.496,0	154.877
VN30F2203	-27,80 (-1,86%)	1.495,0	1.470,3	1.466,9	1.495,0	589
VN30F2206	-26,30 (-1,76%)	1.495,0	1.466,1	1.466,1	1.495,0	58
VN30F2209	-25 (-1,67%)	1.483,0	1.469,0	1.467,9	1.491,1	15

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MCP	27,8	+1,80/+6,92%	200
CCI	27,1	+1,75/+6,90%	1,900
EMC	19,8	+1,25/+6,74%	300
SVC	116,3	+7,30/+6,70%	200
TGG	12,8	+0,80/+6,67%	356.500

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TSC	18,6	-1,40/-7,00%	1.605.300
QCG	13,95	-1,05/-7,00%	1.331.200
CIG	9,3	-0,70/-7,00%	74.800
HSL	9,3	-0,70/-7,00%	265.200
KSB	41,2	-3,10/-7,00%	2.376.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BCF	39.6	+3.60/+10.00%	900
VBC	33.2	+3.00/+9.93%	50.400
LUT	8.9	+0.80/+9.88%	2.293.300
BII	10.3	+0.90/+9.57%	3.961.100
PPY	18	+1.50/+9.09%	6.200

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SHS	36.9	-4.10/-10.00%	9.208.200
API	61.2	-6.80/-10.00%	111.500
LIG	13.5	-1.50/-10.00%	1.069.800
PSW	16.2	-1.80/-10.00%	75.300
KDM	7.2	-0.80/-10.00%	64.500

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VND	61.2	-4.60/-6.99%	1.218.200
CTG	35.7	+0.10/+0.28%	1.894.200
VHM	76.2	-3.20/-4.03%	805.000
SSI	41.5	-3.10/-6.96%	1.320.900
VCP	62.0	+2.80/+4.68%	160.200

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	95	-0.50/-0.52%	- 2.192.700
DGW	88.8	-6.60/-6.92%	- 947.800
HPG	40.7	-2.60/-6.00%	- 2.005.800
VCI	53.9	-4.00/-6.91%	- 954.900
MSP	142	0.00/0.00%	- 127.700

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	40.7	16.59	05/08/2020	30.5	20			145.3%	
CTG	35.65	27.5	01/04/2021	50	37.8			29.6%	
ACB	34.35	26.72	01/04/2021	40	31.35			28.6%	
MBB	32.1	24.6	10/05/2021	40	29			30.5%	
SSI	41.75	38.6	24/05/2021	37	50			8.2%	
TCB	50.3	51.1	22/07/2021	55.4	48			-1.6%	
VPB	33.45	34.75	22/07/2021	70.5	54.8			-3.7%	
MBB	32.1	28.35	23/07/2021	32.6	26.5			13.2%	
MBS	30.3	29.2	22/07/2021	36	25.5			3.8%	
VND	61.2	43.2	22/07/2021	51	37.8			41.7%	
NLG	49.2	40	22/07/2021	50.7	36.5			23.0%	
KBC	51.8	33.1	22/07/2021	40.3	30.5			56.5%	
SZC	72	39.55	22/07/2021	43	37.5			82.0%	
FMC	47.8	35.3	22/07/2021	37.3	34.4			35.4%	
ANV	27.8	27	22/07/2021	33.3	24.6			3.0%	
VHC	60.1	40.55	22/07/2021	43.5	36.7			48.2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46.7	16.59	8/5/2020	30.5	20			181.5%	
CTG	32.9	27.5	4/1/2021	50	37.8			19.6%	
ACB	33.15	26.72	4/1/2021	40	31.35			24.1%	
MBB	27.6	24.6	5/10/2021	40	29			12.2%	
SSI	52	38.6	5/24/2021	37	50			34.7%	
TCB	49.7	51.1	7/22/2021	55.4	48			-2.7%	
VPB	56.3	60.8	7/22/2021	70.5	54.8			-7.4%	
VHM	78.2	84.19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7.1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1. 117 - 119 - 121 Nguyễn Du. P. Bến Thành. Q. 1. TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B. Tòa nhà Leadvisors place. 41A Lý Thái Tổ. P. Lý Thái Tổ. Q. Hoàn Kiếm. Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.